

Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2026/TLST-HNGĐ ngày 12-01-2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Đình T1, sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú: Tổ E, thôn P, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tổ A, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Dương Đình T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Dương Đình T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Dương Đình T1 có 01 con chung là cháu Dương Đình K, sinh ngày 26/02/2018; bà T và ông T1 thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/02/2026.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên thi hành án tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Dương Đình T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Dương Đình T1 mỗi người nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm ngàn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Dương Đình T1 nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim T tự nguyện nộp số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001177 ngày 07/01/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Hoa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12 TPHCM;
- Phòng THADS KV 12 TPHCM;
- UBND phường Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.